

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM NĂM 2007 Những động thái tích cực

GS.TS. HOÀNG THỊ CHÍNH



Ảnh Hòa Tấn

Một trong những thành tựu kinh tế lớn nhất của VN năm 2007 là dòng đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng vọt, đạt 20,3 tỷ USD, là mức cao nhất từ trước đến nay, chiếm hơn 25% tổng đầu tư vào VN trong suốt 20 năm qua, tăng gần 70% so với năm 2006 và vượt 53% so với kế hoạch đặt ra. VN đã trở thành nước đứng ở vị trí thứ 6 trên thế giới về mức độ hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài. Đây là nguyên nhân của sự tăng trưởng vượt bậc đó? Đặc trưng nào của dòng FDI năm nay so với các năm khác? Những vấn đề gì đang đặt ra và hướng giải quyết ra sao? Đó là những câu hỏi mà người viết đặt ra và cố gắng tìm cách lý giải.

1. Nguyên nhân nào dẫn đến dòng FDI vào VN năm 2007 tăng vọt?

Có lẽ một điều mà nhiều người

đễ nhận thấy chính là việc VN gia nhập WTO. Vì phải thực hiện các cam kết tự do hoá về thương mại làm cho mặt bằng đầu tư của VN đã trở nên thông thoáng hơn, từ môi trường pháp lý đến thủ tục kinh doanh, khiến các nhà đầu tư yên tâm hơn khi đầu tư vào VN; tiến trình cải cách các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) nhằm xoá bỏ độc quyền tạo một sân chơi sòng phẳng gây dựng niềm tin cho các nhà đầu tư; việc thực thi nhiều luật mới như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp... cũng tạo ra cơ hội cho các nhà đầu tư; để các nhà đầu tư được chủ động hơn trong việc lựa chọn ngành nghề, địa bàn phù hợp với mình, trong năm qua, Chính phủ VN cũng đã ban hành danh mục đầu tư nước ngoài với 163 dự án quan trọng; dòng FDI càng cuối năm càng đổ về VN nhiều hơn khi VN được chính thức công nhận là thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo

an Liên Hiệp Quốc; và cũng như mọi khi, một sự ổn định về chính trị, an toàn về xã hội vẫn là nhân tố quan trọng khiến các nhà đầu tư cho rằng VN là một địa điểm đầu tư dài hạn đầy triển vọng, nhất là trong bối cảnh tình hình chính trị bất ổn ở một số nước trong khu vực hiện nay... Tất cả những yếu tố chủ quan đó đã khiến dòng FDI đổ vào VN tăng vọt trong năm qua. Ngoài ra, các yếu tố khách quan cũng có những tác động nhất định vào việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của VN, đó là yếu tố Trung Quốc và giá dầu thế giới tăng: Để san sẻ những rủi ro có thể xảy ra khi đầu tư quá lớn vào Trung Quốc, các tập đoàn lớn trên thế giới đã điều chỉnh lại địa bàn đầu tư trong chiến lược thâm nhập các nước Đông Á của họ, tức là phân bổ vốn đầu tư vào các nước láng giềng, trong đó VN đang là địa bàn hấp dẫn mà các nhà đầu tư sẵn sàng nhắm tới. Giá dầu thế giới tăng trong năm qua khiến thu nhập của các nước xuất khẩu dầu mỏ tăng vọt và họ đã trở thành những nhà cung cấp FDI tiềm năng trên thế giới và VN đã lọt vào "tầm ngắm" của các nước này...

2. Đây là những đặc trưng của dòng FDI trong năm qua?

Trước hết là số dự án và lượng vốn tăng mạnh vào cuối năm. Nếu 7 tháng đầu năm VN chỉ mới thu hút được 6,37 tỷ USD, tức là khoảng 1/3 tổng số vốn cả năm đổ vào thì 5 tháng cuối năm con số đó đã đạt hơn 13 tỷ USD, tức là hơn gấp 2 lần so với 7 tháng trước đó. Có tình hình trên là vì càng về cuối năm, càng có nhiều sự kiện chính trị - xã hội của VN diễn ra thuận lợi, uy tín của VN ngày càng tăng cao trên trường quốc tế khiến các nhà đầu tư yên tâm hơn, đồng thời với dự án E-Regulations Vietnam nhằm cung cấp các thủ tục đầu tư đã được Bộ Kế hoạch & Đầu tư và Tổ chức Thương mại và Phát triển của Liên Hiệp Quốc (UNCTAD) phối hợp triển khai khiến các nhà đầu tư

càng có động lực hơn để đầu tư vào VN.

Đặc trưng thứ hai là nhiều dự án có quy mô lớn và rất lớn dẫn đến quy mô bình quân mỗi dự án có giá trị tương đối khá so với những năm trước đây. Thí dụ như: dự án nhà máy lọc dầu Vũng Rô với số vốn có giá trị là 1,7 tỷ USD của công ty Technostar Management (Anh) và công ty Telloit (Nga); dự án đầu tư vào các khu đô thị đa chức năng Kengnam của Hàn Quốc với số vốn 1 tỷ USD ở Hà Nội, dự án sản xuất máy tính trị giá 500 triệu USD của hãng Compal Electronics của Đài Loan ở Vĩnh Phúc...Nhiều tập đoàn có nhiều dự án quy mô hàng trăm triệu USD đã đổ vào VN. Tổng số vốn đầu tư của các dự án có quy mô từ 40 triệu USD đã chiếm 72% tổng số vốn đăng ký. Nhờ đó, năm 2007, quy mô bình quân cho 1 dự án đạt 14 triệu USD, tăng 64,7% so với năm 2006;

Đặc trưng thứ ba là cơ cấu đầu tư đã chuyển biến theo hướng tích cực, phù hợp với xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của VN trong tiến trình CNH- HĐH đất nước. Tỷ trọng đầu tư vào nhóm ngành công nghiệp – xây dựng tuy có giảm so với năm ngoái nhưng vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng vốn đầu tư. Đặc biệt, năm qua có sự gia tăng đáng kể đầu tư vào các ngành chế tạo thâm dụng chất xám, thâm dụng kỹ thuật cao của các tập đoàn lớn trên thế giới như Intel, Nidec, Foxconn... như: dự án lắp ráp và kiểm tra các bản mạch in của công ty TNHH Jabil Circuit (Mỹ) tại TP.HCM với tổng vốn 100 triệu USD hay 2 nhà máy công nghệ cao của tập đoàn Foxconn (Đài Loan) ở Bắc Ninh có tổng vốn là 80 triệu USD...Đầu tư vào dịch vụ cũng gia tăng, đặc biệt là vào ngành du lịch. Trong năm qua đã có 47 dự án đầu tư vào ngành du lịch với số vốn giá trị là 1,86 tỷ USD, tăng 19,6% so với năm 2006, tập trung vào các trung tâm du lịch lớn của VN như Hà Nội, TP.HCM và các tỉnh ven biển miền

Trung. Riêng ở Hà Nội, trong năm qua đã có thêm 5 dự án khách sạn cao cấp bao gồm 2200 phòng với tổng vốn đầu tư lên tới 1,242 tỷ USD...

Đặc trưng thứ tư là bên cạnh những nhà đầu tư quen thuộc như Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, Nhật bản, Hồng Kông, quần đảo Virgin thuộc Anh... là các nhà đầu tư lớn nhất trong những năm qua thì năm 2007 đã xuất hiện các nhà đầu tư lớn mới khác như Ấn Độ. Với tổng số vốn là 527 triệu USD của tập đoàn ESSAR xây dựng nhà máy cán thép nóng tại Bà Rịa – Vũng Tàu và dự án xây dựng khu liên hiệp sản xuất thép tại Hà Tĩnh của tập đoàn TATA, Ấn Độ đã lọt vào danh sách 10 nhà đầu tư lớn nhất tại VN và VN đã trở thành nước mà Ấn Độ đầu tư lớn nhất tại các nước Đông Nam Á.

Đặc trưng thứ năm là có sự chuyển hướng đầu tư của các nhà đầu tư lớn từ những ngành công nghiệp thâm dụng lao động sang những ngành công nghiệp thâm dụng vốn. Với 403 dự án và tổng số vốn đăng ký gần 4,2 tỷ USD, Hàn Quốc tiếp tục là nước đầu tư lớn nhất của VN. Tuy nhiên cơ cấu đầu tư của Hàn Quốc đã có những thay đổi. Đó là sự gia tăng đáng kể vào lĩnh vực bất động sản và các ngành công nghiệp chủ chốt của VN như năng lượng, hóa chất, hóa dầu, sản xuất thép thay vì chỉ tập trung vào những ngành công nghiệp nhẹ như dệt may, giày dép trước đây.

Đặc trưng thứ sáu là số lượng địa phương thu hút vốn FDI tăng đáng kể trong năm 2007. Cả nước đã có 56/65 tỉnh thành thu hút được vốn FDI trong năm qua. Một số địa phương trước đây chưa có dự án đầu tư nào của nước ngoài hoặc có nhưng rất ít thì năm 2007 đều đã thu hút được và thu hút được nhiều hơn như: Cao Bằng, Hà Giang, Ninh Bình, Thái Bình, Hà Nam, Ninh Thuận, Tây Ninh, Trà Vinh, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Hậu Giang, Thừa Thiên-Huế, Hưng Yên, Thái nguyên, Bắc Ninh..., đặc biệt là các tỉnh miền

Trung và Tây Nguyên. Trong đó, với tổng số vốn là 1,7 tỷ USD, Phú Yên đã trở thành tỉnh đứng ở vị trí thứ 3 trong cả nước về thu hút FDI năm 2007.

Đặc trưng thứ tám là các địa phương đã ý thức được hiệu quả thực chất của việc thu hút vốn của các dự án mà không chạy theo số lượng và ưa chuộng chủ nghĩa hình thức như trước đây. Một số địa phương đã biết gắn liền phương án đầu tư với chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, sẵn sàng từ chối những dự án không thích hợp, thí dụ như Đà Nẵng từ chối 2 dự án sản xuất thép để chuyển hướng vào các sản phẩm kỹ thuật cao khi cho rằng lợi thế tiềm tàng của thành phố lớn nhất miền Trung này phải là khai thác nguồn lao động có trình độ chuyên môn cao và các dịch vụ thu ngoại tệ. Quảng Nam cũng có hiện tượng tương tự, có nghĩa là họ đã lựa chọn những dự án đầu tư phù hợp hơn với định hướng phát triển của địa phương trong dài hạn.

Đặc trưng thứ chín là để phát huy tính chủ động của các địa phương, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm làm sao sử dụng có hiệu quả nhất nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, phát huy tối đa lợi thế của địa phương, năm 2007 Chính phủ đã phân cấp mạnh mẽ hoạt động FDI về cho các địa phương. Hiện đã có 60 địa phương trong cả nước thực hiện việc cấp giấy phép đầu tư cho các dự án FDI theo pháp luật hiện hành.

Và đặc trưng thứ mười là tuy số vốn thực hiện đạt mức cao nhất từ trước đến nay (4,6 tỷ USD), tăng 12,2% so với năm 2006 nhưng tỷ trọng vốn FDI thực hiện so với tổng số vốn đăng ký thì lại thấp nhất, chỉ khoảng 23%. Lý giải cho hiện tượng này là do năm 2007 ta thu hút được nhiều vốn FDI, lại rơi vào cuối năm và có nhiều dự án khá lớn nên tiến độ giải ngân có chậm vì phải tính thêm yếu tố thời gian...Tuy nhiên, điều đó cũng cảnh báo rằng tỷ lệ giải ngân

vốn FDI còn quá thấp và lại đang có xu hướng giảm dần qua các năm.

3. Những vấn đề gì đang đặt ra?

Mặc dù dòng FDI đổ vào VN năm 2007 đạt mức kỷ lục như thế nhưng nếu chúng ta không chủ động giải quyết một loạt vấn đề đang tồn đọng thì liệu rằng các nhà đầu tư có còn đến VN nhiều vào những năm tới nữa hay không? Có ý kiến cho rằng hiện VN đã "bội thực" FDI, ví như một cánh đồng đang hạn hán gặp một cơn mưa rất to đến mức ngập lụt tất cả và nếu không có hệ thống tiêu giữ nước thì điều gì sẽ xảy ra? Qua nhiều cuộc hội thảo với các nhà đầu tư nước ngoài thì có 4 vấn đề mà họ rất quan tâm, đó là cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, thủ tục hành chính và tham nhũng.

Về cơ sở hạ tầng, mặc dù VN đã có những cố gắng nhất định để nâng cấp, để xây dựng mới đường xá, cầu cảng nhưng nhìn chung mức độ còn quá chậm, nhiều công trình xây dựng kéo dài đến cả chục năm trời vẫn không thể nào hoàn thành được, một số khác thì chất lượng quá kém, mới đưa vào sử dụng đã bị hư hỏng, lại có những công trình đã hoàn thành rồi mà người sử dụng chẳng có bao nhiêu chỉ vì không tiện lợi hơn trước đây do thiếu các công trình phụ (cầu thì có mà người ta vẫn đi phà chỉ vì không có đường dẫn vô cầu!) hoặc vị trí xây dựng không phù hợp (đi phà vẫn nhanh hơn đi cầu!). Về giao thông đường thủy thì tình trạng tắc nghẽn cảng biển đang là vấn đề nan giải ở TP.HCM, nơi thu hút nhiều nhất vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài. Trong khi đó việc giải ngân các dự án giao thông còn rất chậm. Năm 2007 mới giải ngân được 30% so với kế hoạch năm. Bên cạnh đó, hạ tầng về năng lượng như tình trạng thiếu điện, các quy định bất hợp lý về điện cũng đang gây khó khăn cho các nhà đầu tư.

Về nguồn nhân lực thì VN hiện đang rất thiếu lao động có tay nghề,

có kỹ năng, phần lớn chỉ là lao động phổ thông chưa được qua đào tạo. Trong khi đó nhu cầu về lao động có tay nghề đang tăng rất cao tại các khu công nghiệp, nhất là các khu công nghiệp kỹ thuật cao. Chỉ tính riêng cho khu công nghiệp kỹ thuật cao của tập đoàn Intel tiến tới phải cần đến 30.000 lao động có trình độ chuyên môn cao, nếu chúng ta không đáp ứng nổi thì các nhà đầu tư nước ngoài có còn ở lại với mình nữa hay chuyển dòng vốn của họ sang các nước khác đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực cho họ? Thị trường lao động ở VN hiện nay đang có hiện tượng cung không đủ cầu. Theo số liệu thống kê được của Vietnamworks.com chỉ trong vòng quý 3 năm 2007 trong khi cầu nhân lực tăng trưởng tới 152% thì cung nhân lực chỉ tăng trưởng có 119%. Việc thiếu hụt lao động hiện nay đã trở thành một trong những rào cản lớn nhất đối các nhà đầu tư nước ngoài. Các doanh nghiệp ngày càng gặp khó khăn hơn trong việc tuyển dụng và giữ chân những lao động có trình độ chuyên môn cao.

Về thủ tục hành chính thì tuy đã cải cách nhiều lần, nhưng cho đến nay các nhà đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục kêu ca. Thủ tục hành chính rườm rà nhiều khâu gây khó khăn cho chính cả các doanh nghiệp trong nước, thậm chí có những ý kiến cho rằng: không ngại thách thức của WTO nhưng rất "ngán" thủ tục hành chính. Sự phục hồi "Giấy phép con" trong thời gian gần đây đã làm nản lòng các nhà đầu tư. Thực tiễn thu hút vốn đầu tư của nước ngoài trong thời gian qua đã cho thấy địa phương nào giải quyết các thủ tục đầu tư càng nhanh gọn bao nhiêu càng tạo sức hút đối với các nhà đầu tư bấy nhiêu.

Về tham nhũng, VN là nước có mức độ tham nhũng cao trên thế giới (theo bảng xếp hạng của Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) năm 2007 thì VN đứng ở hạng thứ 123/180 quốc gia và vùng lãnh thổ đưa vào xếp

hạng). Chúng ta cũng đã đem vấn đề này ra bàn nhiều lần trước các cuộc họp của quốc hội, của chính phủ nhưng xem ra nạn tham nhũng vẫn còn hoành hành, chưa được đẩy lùi bao nhiêu. Chính điều này đang làm mất lòng tin nơi các nhà đầu tư.

Ngoài ra, một loạt các vấn đề khác cũng đang được các nhà đầu tư nước ngoài rất quan tâm và mong muốn có những chính sách thay đổi từ phía chính phủ VN như: bảo vệ sở hữu trí tuệ, hệ thống thuế và quản lý thuế, môi trường pháp lý... Đặc biệt giá đất quá cao đang là một trở ngại lớn cho các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (giá thuê văn phòng ở Hà Nội trung bình khoảng từ 40 -46 USD/1m²/tháng, là một trong những nơi đắt nhất châu Á).

4. Và hướng giải quyết như thế nào?

Từ những vấn đề đặt ra trên đây, để tiếp tục hấp thụ được dòng FDI đang đổ vào VN ngày một tăng cao, cần giải quyết một số vấn đề sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cấp cơ sở hạ tầng bằng cách rà soát lại toàn bộ các công trình đã và đang thực hiện, sẵn sàng phá đi, làm lại các công trình không đảm bảo chất lượng. Cần phải có một cái nhìn dài hơi hơn trong chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng. Khi xây dựng các công trình mới phải được tính toán thật kỹ lưỡng, quy hoạch xây dựng phải đồng bộ và hợp lý. Nhà nước cần tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài tham gia vào xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là những dự án có khả năng thu hồi vốn đầu tư;

Thứ hai, tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực. Có thể coi đây là một trong những giải pháp quan trọng nhất để có thể hấp thụ nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài và hội nhập vào nền kinh tế thế giới, vì suy cho cùng trong mọi thời đại thì con người vẫn là yếu tố quan trọng nhất để quyết định mọi vấn đề. Bên cạnh công tác không

ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, gần nhà trường với thực tiễn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo phương châm “đào tạo đúng địa chỉ”, “đào tạo cho xã hội những sản phẩm mà xã hội cần”. Phải thay đổi về chất tất cả các bậc đào tạo, từ mẫu giáo lên tiến sĩ. Muốn vậy đòi hỏi phải có một cuộc cách mạng thực sự trong đào tạo. Đặc biệt chú trọng tăng cường số lượng và chất lượng đào tạo công nhân kỹ thuật trong các trường trung cấp, trường cao đẳng dạy nghề để cung cấp ngay cho các doanh nghiệp một đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn nhất định chứ không phải là lao động phổ thông, lao động chưa qua đào tạo như hiện nay. Trước mắt phải tận dụng tối đa những loại lao động tiềm tàng đã có và đang có sau đây:

- Thu hút được hết số sinh viên đã tốt nghiệp ra trường (tất nhiên có quy định năm tốt nghiệp). Muốn vậy, cần có một tổ chức (có thể là của Bộ Lao động và Thương binh xã hội) đứng ra rà soát lại toàn bộ số sinh viên đã tốt nghiệp ở các trường đại học và cao đẳng trong cả nước xem những ai đã có công ăn việc làm, những ai còn lang thang, thất nghiệp, chưa có công ăn việc làm. Từ đó sẽ mở các lớp ngắn hạn đào tạo tay nghề, kể cả trong nước và đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài tùy vào những ngành mà họ đã được đào tạo trước đó. Làm như vậy thì trong một thời gian ngắn chúng ta sẽ có một đội ngũ lao động với trình độ chuyên môn nhất định và có thể làm những công việc phù hợp hơn và quan trọng hơn là tiết kiệm được chi phí đào tạo. Nên nhớ rằng dù sao chăng nữa họ cũng đã từng được đào tạo mấy năm trong các trường đại học và cao đẳng, họ đã có một nền kiến thức nhất định, có một văn hoá ứng xử nhất định thì việc tiếp thu cái mới không phải là khó. Tất nhiên đây là giải pháp tình thế, mang tính chất “chữa cháy”, giải quyết hậu quả của việc đào tạo “không đúng địa chỉ” trong

hiều năm qua.

- Tận dụng tối đa nguồn nhân lực đã đi xuất khẩu lao động trong thời gian qua. Mỗi năm chúng ta đã đưa được vài chục ngàn lao động ra nước ngoài làm việc. Trong thời gian làm việc ở các doanh nghiệp nước bạn, họ đã được tiếp xúc với những dây chuyền sản xuất tiên tiến hơn, trình độ công nghệ cao hơn, tác phong làm việc của họ cũng phù hợp hơn với một nền công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhưng có một thực tế là, sau khi hết thời hạn làm việc ở nước ngoài trở về thì phần lớn họ không vào làm trong các doanh nghiệp ở VN. Đây là một thực trạng rất đáng tiếc trong nhiều năm qua. Chính phủ cần nghiên cứu để có những chính sách thỏa đáng nhằm thu hút được nhiều số lao động đã qua đào tạo này vào làm trong các doanh nghiệp ở VN, nhất là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Cần có những chính sách hấp dẫn trong việc thu hút Việt kiều về làm việc cho đất nước, nhất là những ngành công nghệ cao, đòi hỏi nhiều chất xám. Họ cũng có thể là giảng viên trong các trường đại học, hay nghiên cứu viên trong các viện nghiên cứu.

- Nhập khẩu lao động cũng được coi là một giải pháp cần thiết hiện nay để đáp ứng nhu cầu lao động trước mắt đang rất thiếu. Nên nhớ rằng trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập thì sự di chuyển lao động từ nơi này sang nơi khác, từ nước này sang nước khác cũng được coi là mậu dịch, mậu dịch một loại hàng hoá đặc biệt đó là sức lao động. Mà đã là mậu dịch thì 2 bên đều có lợi. Kinh tế học quốc tế đã chứng minh được lợi ích này. Do vậy, Chính phủ cần xem xét lại chính sách hạn chế lao động nước ngoài vào làm việc trong các doanh nghiệp đang làm ăn tại VN. Trước mắt có thể tăng tỷ lệ cho phép được sử dụng lao động nước ngoài lên con số là hơn 3% như hiện nay.

Thứ ba, tiếp tục cải cách thủ tục

hành chính theo hướng tinh giản nhất. Bãi bỏ hoàn toàn các “Giấy phép con”. Phân cấp mạnh hơn nữa cho các địa phương để giảm tối đa các đầu mối trung gian. Cải cách thủ tục đầu tư theo hướng mở rộng các quy mô dự án, mở rộng chế độ đăng ký cấp phép đầu tư hợp với lộ trình cam kết quốc tế của VN. Phải có sự liên kết giữa các khâu và có tính nhất quán cao trong quá trình giải quyết các thủ tục.

Và cuối cùng, kiên quyết loại bỏ tham nhũng là cách thức hữu hiệu tạo niềm tin cho các nhà đầu tư. Cần có những biện pháp mạnh mẽ hơn. Biện pháp kê khai thu nhập đang làm là rất hình thức. Nên sớm đưa mọi khoản thu nhập cá nhân vào thanh toán thông qua thẻ tín dụng. Cần thay đổi từ chính các cơ chế, chính sách. Có khi chính cơ chế, chính sách đã vô tình tạo ra kẽ hở để người ta có thể làm giàu một cách bất chính mà lại hoàn toàn hợp pháp! Sớm thông qua luật chống tham nhũng để đưa vào thực thi trong cuộc sống.

Tóm lại, sau 1 năm gia nhập WTO, 2007 là năm đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại VN. Bên cạnh những động thái tích cực là những dấu hiệu đáng mừng thì để hấp thụ được hết dòng FDI buộc VN phải tiếp tục giải quyết nhiều vấn đề. Quan điểm của cá nhân người viết cho rằng nên tập trung vào các biện pháp để tăng hiệu quả sử dụng vốn đầu tư đã có hơn là tiếp nhận ồ ạt mà không có những chuẩn bị tương ứng, vì nếu như vậy thì sớm muộn các nhà đầu tư cũng sẽ quay lưng lại với chúng ta. Hy vọng năm 2008, Chính phủ sẽ có những giải pháp đột phá để vừa duy trì số lượng các dự án ở mức tăng trưởng nhất định vừa đảm bảo chất lượng của mỗi dự án ■

Tài liệu tham khảo:
1. www.mpi.gov.vn
2. www.vneconomy.vn
3. Vietnamworks.com